

Số:06/2014/QĐ-UBND

An Giang, ngày 14 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Quyết định 24/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Thông tư 85/2010/TT-BQP ngày 02 tháng 7 năm 2010 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2010 của Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ và việc lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách cho công tác dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 08/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang và Nghị quyết 02/2011/NQ-HĐND ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 16/TTr-SNV ngày 08 tháng 01 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 7, Quyết định 54/2010/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chức danh và một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách và lực lượng công an, quân sự các xã, phường, thị trấn, khóm, ấp thuộc tỉnh An Giang.

"Điều 7. Tổ chức lực lượng dân quân tự vệ

1. Xã, phường, thị trấn biên giới bố trí tổng số 17 người (gồm: 01 trung đội trưởng, 02 tiểu đội trưởng và 14 chiến sỹ).

2. Xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng - an ninh bố trí tổng số 12 người (gồm: 01 trung đội trưởng, 01 tiểu đội trưởng và 10 chiến sỹ).

3. Các xã, phường, thị trấn còn lại bố trí tổng số 09 người (gồm: 01 tiểu đội trưởng và 08 chiến sỹ)".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định 24/2011/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn tỉnh An Giang.

1. Khoản 5, Điều 4 được sửa đổi như sau:

"Trung đội trưởng, Tiểu đội trưởng dân quân:

a) Trung đội trưởng dân quân thường trực

- Được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 150% mức lương cơ sở.

- Được hưởng phụ cấp trách nhiệm, quản lý, chỉ huy đơn vị hàng tháng bằng 0,12 so với mức lương cơ sở.

- Được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương.

b) Trung đội trưởng dân quân cơ động

- Được hưởng phụ cấp trách nhiệm, quản lý, chỉ huy đơn vị hàng tháng bằng 0,20 so với mức lương cơ sở và phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 50% phụ cấp trách nhiệm hiện hưởng.

- Được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương.

c) Tiểu đội trưởng dân quân thường trực

- Được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 150% mức lương cơ sở.

- Được hưởng phụ cấp trách nhiệm, quản lý, chỉ huy đơn vị hàng tháng bằng 0,10 so với mức lương cơ sở.

- Được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương".

2. Điểm a, khoản 8, Điều 4 được sửa đổi như sau:

a) Lực lượng dân quân thường trực:

- Được hưởng trợ cấp hàng tháng bằng 150% mức lương cơ sở.
- Được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế từ ngân sách địa phương.

3. Khoản 10, Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

a) Chế độ phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ được hưởng theo quy định tại Điều 37, Nghị định 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ.

b) Chế độ khác: Các cán bộ, chiến sĩ dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ, tham gia bồi dưỡng, đi đào tạo, tập huấn, huấn luyện được hỗ trợ tiền ăn bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ bộ binh trong Quân đội nhân dân Việt Nam; khi làm thêm giờ, lao động vào ban đêm được hưởng trợ cấp ngày công lao động thêm giờ, trợ cấp ngày công lao động vào ban đêm và hưởng các chế độ, chính sách khác theo quy định tại Thông tư liên tịch số 102/2010/TTLT-BQP-BLĐTBXH-BNV-BTC; các huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, hỗ trợ thêm tiền ăn cho lực lượng dân quân thường trực từ nguồn tăng gia sản xuất hoặc là từ các nguồn khác của địa phương để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và hoạt động của lực lượng”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

- **Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TT, TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Phòng TH, NC, TT Công báo - Tin học;
- Lưu HC-TC

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Thế Năng